

PHÒNG TTTT THỐNG KÊ

CÁC PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA THỐNG KÊ ĐANG THỰC HIỆN VÀ THAY ĐỔI TỪ NĂM 2022

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
	Trang Web (hoặc phần mềm)	https://vondautu.gso.gov.vn	https://vondautu.gso.gov.vn	
	Quyết định số/ngày/tháng/năm	1849/QĐ-TCTK ngày 16/10/2017		
	TÊN CUỘC ĐIỀU TRA	Điều tra vốn đầu tư thực hiện		
I	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA			
		Thu thập TT phản ánh tình hình vốn đầu tư thực hiện hàng quý, năm của DN, HTX, trang trại, hộ dân cư, xã/phường/thị trấn, đơn vị sự nghiệp, Sở tài chính, Bộ, ngành Trung ương làm cơ sở tính chỉ tiêu vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, nhằm phục vụ cơ quan NN các cấp đánh giá tình hình thực hiện đầu tư, hiệu quả vốn đầu tư và tác động của vốn đầu tư đến tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu KT, phát triển cơ sở hạ tầng KT-XH của đất nước.		
II	PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA			
1	Phạm vi điều tra	Được triển khai trên phạm vi cả nước, gồm 63 tỉnh, thành phố trực thuộc TW (Không kể các huyện đảo), Điều tra tất cả các ngành kinh tế từ ngành A đến ngành U theo Hệ thống ngành KT Việt Nam năm 2007.		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
2	Đối tượng, đơn vị điều tra	- Đối với điều tra quý:		
		+ DN, HTX đang trong quá trình đầu tư chuẩn bị cho SXKD và DN, HTX đang hoạt động SXKD;		
		+ Trang trại được xđ theo TT số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ NN và PTNT quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại;		
		+ Hộ dân cư đầu tư cho SXKD và đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở.		
		- Đối với điều tra năm:		
		+ Trang trại được xđ theo TT số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ NN và PTNT quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại;		
		+ Hộ dân cư đầu tư cho SXKD và đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở;		
		+ Đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế và trợ giúp xã hội;		
		+ Xã/ phường/thị trấn quản lý xây dựng các dự án, công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp;		
		+ Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc TW (viết gọn là Sở TC); đơn vị phụ trách công tác thống kê, tài chính thuộc Bộ, ngành TW (viết gọn là Bộ, ngành TW)		
III	LOẠI ĐIỀU TRA			

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
1	Điều tra toàn bộ	Áp dụng đối với UBND xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các công trình mang tính XHH sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp là chủ yếu; Sở Tài chính; Bộ, ngành TW		
2	Điều tra chọn mẫu	Áp dụng đối với DN; đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế và trợ giúp xã hội; trang trại, hộ dân cư.		
IV	THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA			
1	Thời điểm điều tra			
2	Thời gian điều tra			
		- Đối với điều tra quý: Từ ngày 16 đến ngày 30 các tháng giữa quý báo cáo.		
		- Đối với điều tra năm:		
		+ Trang trại, hộ dân cư, ĐVSN, xã/phường/thị trấn: Từ ngày 02 tháng 01 đến ngày 15 tháng 3 hàng năm;		
		+ Sở tài chính: Từ ngày 01 tháng 4 đến ngày 29 tháng 4 hàng năm;		
		+ Bộ, ngành TW: Từ ngày 15 tháng 5 đến ngày 30 tháng 6 hàng năm.		
3	Thời kỳ thu thập thông tin	- Điều tra quý: Lấy số liệu thực hiện của quý trước quý báo cáo và dự tính quý báo cáo		
		- Điều tra năm: Số liệu thu thập là số thực hiện năm trước.		
4	Phương pháp điều tra			

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
	Thu thập số liệu trực tiếp	Áp dụng đối với các đơn vị điều tra là xã/phường/thị trấn, ĐVSN, trang trại, hộ dân cư, Sở TC, Bộ, ngành TW. ĐTV trực tiếp đến đơn vị điều tra giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung điều tra và phỏng vấn chủ thể có thực hiện đầu tư để ghi các thông tin vào phiếu điều tra.		
	Thu thập số liệu gián tiếp	Áp dụng đối với đơn vị điều tra là DN. Cục TK tỉnh, thành phố tổ chức hội nghị tập huấn giới thiệu mục đích, ý nghĩa, nội dung, hướng dẫn cách ghi phiếu và yêu cầu các đơn vị định kỳ điều tra gửi phiếu điều tra về Cục TK cấp tỉnh theo đúng nội dung và thời gian, quy định của phương án điều tra.		
V	NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA			
1	Nội dung điều tra			
		- Thông tin chung:		
		+ Đối với DN, HTX: Tên, địa chỉ, mã số thuế, ngành hoạt động chính, loại hình KT;		
		+ Đối với trang trại, hộ dân cư: Họ và tên chủ trang trại/chủ hộ, địa chỉ, tên địa bàn điều tra, ngành thực hiện đầu tư, loại trang trại/loại hộ;		
		+ Đối với xã/phường, Sở tài chính, Bộ, ngành TW: Tên đơn vị, địa chỉ,.		
		- Thông tin kết quả vốn đầu tư thực hiện:		
		+ Vốn đầu tư thực hiện chia theo nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước, vốn vay, vốn tự có, vốn huy động từ các nguồn khác;		
		+ VĐT thực hiện chia theo khoản mục đầu tư: VĐT xây dựng cơ bản; mua sắm TSCĐ dùng cho SX không qua xây dựng cơ bản; sửa chữa lớn, nâng cấp TSCĐ; bổ sung vốn lưu động bằng nguồn vốn tự có, VĐT khác;		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		+ VĐT chia theo mục đích đầu tư: Chia theo các ngành KT của Hệ thống ngành kinh tế VN năm 2007;		
		+ VĐT chia theo tỉnh, thành phố trực thuộc TW.		
2	Phiếu điều tra			
		Phiếu điều tra quý:		
		+ Phiếu số 01/DSH-Q: Phiếu lập danh sách hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra (Áp dụng đối với các DB được chọn mẫu điều tra hàng quý);		
		+ Phiếu số 02/VĐTH-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của hộ dân cư (Áp dụng đối với hộ dân cư có đầu tư cho SXKD và xây dựng sửa chữa nhà ở);		
		+ Phiếu số 03/VĐTTT-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của trang trại (Áp dụng đối với các trang trại);		
		+ Phiếu số 04/VĐTDN-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của doanh nghiệp (Áp dụng đối với doanh nghiệp, HTX).		
		Phiếu điều tra năm:		
		+ Phiếu số 01/DSH-N: Phiếu lập danh sách hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra (Áp dụng đối với các DB được chọn mẫu điều tra năm);		
		+ Phiếu số 02/VĐTH-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của hộ dân cư (Áp dụng đối với hộ dân cư có đầu tư cho SXKD và xây dựng sửa chữa nhà ở);		
		+ Phiếu số 03/VĐTTT-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của trang trại (Áp dụng đối với các trang trại);		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		+ Phiếu số 04/VĐTSN-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của đơn vị sự nghiệp thuộc ngành GD và Y tế (Áp dụng đối với ĐVSN công lập có đầu tư từ nguồn vốn tự có, vốn liên doanh, liên kết là chủ yếu và ĐVSN ngoài công lập);		
		+ Phiếu số 05/VĐTXP-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của xã/phường/thị trấn (Áp dụng cho UBND xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các công trình mang tính XHH sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp);		
		+ Phiếu số 06/VĐTSTC-N: Phiếu thu thập thông tin của Sở Tài chính (Áp dụng cho Sở TC tổng hợp chi mua sắm, sửa chữa tài sản từ nguồn kinh phí thường xuyên của các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc TW);		
		+ Phiếu số 07/VĐTB-N: Phiếu thu thập thông tin của Bộ, ngành TW (Áp dụng cho Bộ, ngành TW tổng hợp chi mua sắm, sửa chữa tài sản từ nguồn kinh phí thường xuyên của các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc Bộ, ngành).		
VI	QUY MÔ MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN MẪU			
1	Quy mô mẫu			
		*Quy mô mẫu của DN, HTX điều tra quý		
		(1) Doanh nghiệp nhà nước: Thực hiện điều tra 100%		
		(2) Doanh nghiệp ngoài nhà nước:		
		- Đối với DN ngoài NN đang hoạt động SXKD (là DN trong điều tra doanh nghiệp hàng năm - gọi là Tổ 1):		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		+ DN có từ 300 lao động trở lên chọn 100% số DN cho tất cả các tỉnh, thành phố;		
		+ Từ 100-299 lao động: T.P Hà Nội, TP HCM chọn 15% số DN. Các tỉnh, thành phố còn lại chọn 50% số DN;		
		+ Từ 50-99 lao động: T.P Hà Nội, TP HCM chọn 7% số DN. Các tỉnh, thành phố còn lại chọn 25% số DN;		
		+ Từ 10-49 lao động: T.P Hà Nội, TP HCM chọn 2% số DN. Các tỉnh, thành phố còn lại chọn 8% số DN;		
		+ Có dưới 10 lao động: T.P Hà Nội, TP HCM chọn 1% số DN. Các tỉnh, thành phố còn lại chọn 2% số DN;		
		- Đối với DN ngoài NN, HTX đang trong quá trình đầu tư chuẩn bị cho SXKD (gọi là Tổ 2): Dàn chọn mẫu là các DN ngoài NN đăng ký mới hàng năm do Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cung cấp, được chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên rải đều. Cách chọn mẫu, cỡ mẫu điều tra đồng nhất với tổ 1.		
		(3) Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài:		
		- Đối với DN đầu tư trực tiếp nước ngoài đang hoạt động SXKD (là DN trong điều tra doanh nghiệp hàng năm - gọi là tổ 1):		
		+ Tỉnh, thành phố có 200 DN trở xuống: Thực hiện điều tra 100% số DN		
		+ Tỉnh, thành phố có 201 DN trở lên: Chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên rải đều, mẫu được chọn theo quy mô lao động với nguyên tắc đại diện cho từng ngành cấp 1 như sau:		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		. DN có 300 lao động trở xuống: chọn 15% số DN theo ngành cấp 1 đối với các tỉnh, thành phố có từ 201 đến 1000 DN; chọn 5 % số DN theo ngành KT cấp 1 đối với các tỉnh, thành phố có từ 1001 DN trở lên.		
		. DN có 301 lao động trở lên: Thực hiện điều tra 100 % số DN		
		- Đối với DN đầu tư trực tiếp nước ngoài đang trong quá trình đầu tư chuẩn bị cho SXKD (gọi là tổ 2): Dàn chọn mẫu là các DN đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký thành lập mới hàng năm do Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cung cấp, được sắp xếp theo quy mô lao động giảm dần. Chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên rải đều và đại diện cho từng ngành KT cấp 1. TP Hà Nội, TP HCM chọn 30% số lượng DN. Các tỉnh, thành phố còn lại chọn 100% số DN.		
		*Quy mô mẫu của trang trại		
		<i>(1) Đối với điều tra quý:</i>		
		- Huyện có 25 trang trại trở xuống: Chọn tối đa 10 trang trại;		
		- Huyện có 26-50 trang trại: Chọn 40%;		
		- Huyện có 51-100 trang trại: Chọn 20%;		
		- Huyện có 101-200 trang trại: Chọn 10%;		
		- Huyện có trên 200 trang trại: Chọn 5%;		
		<i>(2) Đối với điều tra năm:</i>		
		- Huyện có 50 trang trại trở xuống: Chọn tối đa 25 trang trại;		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		- Huyện có 51-100 trang trại: Chọn 50%;		
		- Huyện có 101-200 trang trại: Chọn 25%;		
		- Huyện có 201-400 trang trại: Chọn 15%;		
		- Huyện có trên 400 trang trại: Chọn 10%;		
		*Quy mô mẫu địa bàn hộ dân cư		
		Dàn mẫu địa bàn áp dụng trong điều tra vốn đầu tư thực hiện quý và năm được lấy từ danh sách địa bàn của dàn mẫu chủ trong Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2014, trên cơ sở đã cập nhật những thay đổi đơn vị hành chính và mã thành thị nông thôn mới cho từng địa bàn điều tra (đã loại bỏ những địa bàn đặc thù và những địa bàn không thể tiếp cận được ra khỏi mẫu điều tra).		- Theo công văn về việc rà soát địa bàn điều tra hoạt động xây dựng và điều tra vốn đầu tư thực hiện ngày 30 tháng 12 năm 2019 thì dàn mẫu địa bàn áp dụng trong điều tra vốn đầu tư thực hiện quý và năm được lấy từ danh sách địa bàn của dàn mẫu chủ trong Tổng Điều tra dân số và nhà ở năm 2019. - Việc cập nhật dàn mẫu địa bàn cho các cuộc điều tra xây dựng và vốn đầu tư quý và năm từ năm 2021 trở đi theo hướng dẫn của phương án điều tra hoạt động xây dựng ban hành theo QĐ số 1848/QĐ-TCTK ngày 16/10/2017 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.
		- Cỡ mẫu điều tra năm là 30% số địa bàn điều tra của dàn mẫu chủ (chiếm 6% số địa bàn của toàn quốc)		
		- Cỡ mẫu điều tra quý là 25% địa bàn số địa bàn điều tra năm, chiếm 7,5% số địa bàn trong dàn mẫu chủ (chiếm 1,5% số địa bàn của toàn quốc)		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		*Quy mô mẫu của đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập (ngành y tế, giáo dục)		
		- Nhóm 1: Các đơn vị sự nghiệp ngành GD và đào tạo (ngành P) được lập theo 2 loại là đơn vị công lập và đơn vị ngoài công lập. Được xếp theo độ dốc lao động giảm dần và chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên rải đều.		
		+ Đơn vị công lập: chọn 20%, riêng TP Hà Nội, TP HCM, tỉnh Nghệ An và tỉnh Thanh Hóa chọn 15%;		
		+ Đơn vị ngoài công lập: chọn 100%, riêng TP Hà Nội, TP HCM chọn 30%;		
		- Nhóm 2: Các đơn vị sự nghiệp ngành y tế và trợ giúp xã hội (ngành Q) được lập theo 2 loại là đơn vị công lập và đơn vị ngoài công lập. Được xếp theo độ dốc lao động giảm dần và chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên rải đều.		
		+ Đơn vị công lập: tỷ lệ mẫu được chọn là 30%,		
		+ Đơn vị ngoài công lập: chọn 100%, riêng TP Hà Nội, TP HCM chọn 30%;		
2	Phương pháp chọn mẫu			
		- Đối với doanh nghiệp, HTX:		
		+ Bước 1: Tính số lượng DN được chọn vào mẫu của mỗi tỉnh, thành phố theo ngành KT cấp 1;		
		+ Bước 2: Tính khoảng cách chọn mẫu (k), $k = \text{Tổng số doanh nghiệp} / \text{số doanh nghiệp điều tra mẫu}$;		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		+ Bước 3: Chọn doanh nghiệp điều tra. Chọn ngẫu nhiên DN đầu tiên từ 1 đến k (giả sử là số "b" với điều kiện: $b \leq k$). Các DN tiếp theo được chọn ứng với các số: $b_i = b + i.k$; ở đây i là số tự nhiên 1, 2, 3... Và dừng lại khi chọn đủ số DN mẫu cần thiết;		
		Số lượng mẫu được chọn lại hàng năm căn cứ vào danh sách DN trong cuộc điều tra DN hàng năm và danh sách của doanh nghiệp đăng ký mới hàng năm do Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp.		
		- Đối với trang trại:		
		+ Bước 1: Tính số lượng trang trại được chọn vào mẫu điều tra của mỗi huyện;		
		+ Bước 2: Tính khoảng cách chọn mẫu (k), $k = \text{Tổng số trang trại trong huyện} / \text{số trang trại được chọn điều tra trong huyện}$		
		+ Bước 3: Chọn trang trại điều tra. Chọn ngẫu nhiên trang trại đầu tiên từ 1 đến k (giả sử là số "b" với điều kiện: $b \leq k$). Các trang trại tiếp theo được chọn ứng với các số: $b_i = b + i.k$; ở đây i là số tự nhiên 1, 2, 3... và dừng lại khi chọn đủ số trang trại mẫu cần thiết;		
		Số lượng mẫu sẽ được Tổng cục Thống kê chọn lại hàng năm.		
		- Đối với địa bàn hộ dân cư:		
		Cả nước có 707 dân mẫu cấp huyện, thực hiện chọn mẫu cho 707 huyện theo trình tự : Loại bỏ các địa bàn đặc thù của mỗi huyện; sau đó sắp xếp các địa bàn trong huyện thành 2 nhóm thành thị và nông thôn (dân mẫu được chọn riêng cho khu vực thành thị và khu vực nông thôn theo số lượng mẫu xác định cho từng huyện của tỉnh, thành phố);		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		+ Bước 1: Tính khoảng cách chọn mẫu (k), $k = \text{Tổng số địa bàn trong huyện} / \text{số địa bàn được chọn điều tra}$		
		+ Bước 2: Địa bàn đầu tiên được chọn ngẫu nhiên (giả sử là số "b" với điều kiện: $b \leq k$). Các địa bàn tiếp theo được chọn ứng với các số: $b_i = b + i.k$; ở đây i là số tự nhiên 1, 2, 3... và dừng lại khi chọn đủ số địa bàn mẫu cần thiết.		
		Việc chọn mẫu địa bàn điều tra do Tổng cục Thống kê thực hiện hàng năm và gửi danh sách địa bàn điều tra được chọn để các CTK rà soát, điều chỉnh, bổ sung và thay thế trước khi tiến hành điều tra.		
		- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập:		
		+ Bước 1: Xác định số lượng đơn vị được chọn vào mẫu của mỗi tỉnh, thành phố trên cơ sở tỷ lệ mẫu cần chọn theo quy định.		
		+ Bước 2: Xác định khoảng cách chọn mẫu (k), $k = \text{Tổng số đơn vị của mỗi loại} / \text{số đơn vị điều tra mẫu của từng loại}$		
		+ Bước 3: Chọn đơn vị điều tra. Chọn ngẫu nhiên đơn vị đầu tiên từ 1 đến k (giả sử là số "b" với điều kiện: $b \leq k$). Các đơn vị tiếp theo được chọn ứng với các số: $b_i = b + i.k$; ở đây i là số tự nhiên 1, 2, 3... và dừng lại khi chọn đủ số đơn vị mẫu cần thiết.		
VII	NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP			